TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 14-01-2025
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Đào Văn Tươi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông NGuyễn Chí T, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Xẻo M, xã T, huyện N, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Công K, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: số 10D, đường Lê Hồng Phong, khóm 7, phường 8, thành phố C, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/9/2024)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 (có mặt).

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Xẻo M, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 17/9/2024 nguyên đơn ông NGuyễn Chí T trình bày: Năm 2021 - 2022, ông có tham gia chơi hụi do vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T làm chủ hụi. Đến ngày 15/10/2022 âm lịch bà N, ông T tuyên bố đình hụi do

mất khả năng thanh toán, đến thời điểm đình hụi nêu trên, ông đã tham gia vào các dây hụi của bà N, ông T cụ thể như sau:

- Dây hụi mở ngày 15/01/2021 âm lịch, tổng số 50 chân, mức hụi 1.000.000 đồng, 15 ngày mở hụi 1 lần. Ông tham gia 01 chân dưới tên hụi viên là Tình, dây hụi này ông chưa hốt, đã đóng hụi sống 39 kỳ với vốn gốc: 25.975.000 đồng, lãi hụi theo thỏa thuận: 13.025.000 đồng; Lãi hụi tính lại theo qui định tại Điều 21, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, Hụi, Biêu, Phường, gọi tắt là NĐ 19 (20%/ năm) là: 14.572.227 đồng.

- Dây hụi mở ngày 15/10/2021 âm lịch, tổng số 55 chân, loại hụi 500.000 đồng, 15 ngày mở hụi 1 lần. Ông tham gia 01 chân hụi dưới tên hụi viên là Tình, dây hụi này ông chưa hốt, đã đóng hụi sống 23 kỳ với vốn gốc: 7.730.000 đồng, lãi hụi theo thỏa thuận: 3.770.000 đồng; Lãi hụi tính lại theo qui định tại NĐ 19 (20%/ năm) là: 3.693.666 đồng.

- Dây hụi mở ngày 15/4/2021 âm lịch, tổng số 45 chân, loại hụi 500.000 đồng, 15 ngày mở hụi 1 lần. Ông tham gia 02 chân hụi dưới tên hụi viên là Tình, dây hụi này ông đã hốt, đến lúc đình hụi ông còn nợ chủ hụi 12 kỳ với số tiền là 12.000.000 đồng.

Số tiền bà N, ông T nợ ông như sau:

- Tiền hụi đã đóng (vốn gốc): 25.975.000 đồng + 7.730.000 đồng = 33.705.000 đồng.

- Tiền lãi hụi theo thỏa thuận: 13.025.000 đồng +3.770.000 đồng = 16.795.000 đồng.

Tiền lãi theo qui định tại NĐ 19: 14.572.227 đồng + 3.693.666 đồng + = 18.265.893 đồng. (Cao hơn lãi suất thỏa thuận)

Số tiền bà N, ông T còn nợ: 33.705.000 đồng + 16.795.000 đồng = 50.500.000 đồng, trừ số tiền nợ hụi chết 12.000.000 đồng và tiền bà N nợ trong vụ án hình sự 1.470.000 đồng. Tổng số tiền bà N, ông T còn nợ: 37.030.000 đồng.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 83/2024/HS-PT ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã xác định ông được quyền khởi kiện dân sự đối với bị cáo Nguyệt (do không giải quyết chung trong vụ án hình sự nêu trên). Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N, ông Vũ Văn T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền hụi còn nợ ông tạm tính đến ngày 30/8/2024 âm lịch (nhằm ngày 02/10/2024 dương lịch) là: 37.030.000 đồng, ngoài ra bà N, ông T còn phải trả thêm khoản lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch đến khi trả xong khoản nợ nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Văn T đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định

đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đào Công Khanh thay đổi nội dung khởi kiện không yêu cầu bà N, ông T trả lãi tính từ ngày 03/10/2024 dương lịch đến khi trả xong khoản nợ. Nay chỉ yêu cầu bà N, ông T trả cho ông T số tiền nợ hụi là 37.030.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N thống nhất trả cho ông NGuyễn Chí T số tiền nợ hụi là 37.030.000 đồng, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông NGuyễn Chí T khởi kiện ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N về tranh chấp tiền hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N cùng địa chỉ cư trú: Ấp Xẻo M, xã T, huyện N, tỉnh C nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C.

Ông Vũ Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T tại phiên toà.

[2] Về nội dung: Từ năm 2021 đến năm 2022 việc ông NGuyễn Chí T có tham gia chơi hụi do ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N làm chủ hụi là thực tế có xảy ra. Theo thỏa thuận ông T, bà N làm chủ hụi có trách nhiệm khui hụi, gom hụi và giao hụi cho hụi viên theo từng kỳ như đã thỏa thuận và được hưởng tiền huê hồng của mỗi kỳ khui hụi. Ông T yêu cầu bà N, ông T trả số tiền nợ hụi còn lại là 37.030.000 đồng. Xét thấy việc tham gia chơi hụi là do các bên tự nguyện, tuy nhiên việc bà N, ông T đình hụi nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hụi lại cho hụi viên là ảnh hưởng đến quyền lợi của các hụi viên. Tại phiên toà hôm nay, bà N cũng thống nhất còn nợ tiền hụi ông T số tiền 37.030.000 đồng, sau khi chấp hành án xong vợ chồng bà sẽ đi làm trả nợ. Bà N xác định khi làm hụi thì chồng bà là ông Vũ Văn T có cùng bà đi gom hụi, khui hụi, tiền hoa hồng được hưởng khi làm hụi dùng để chi xài trong gia đình. Ông T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần tuy nhiên ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Xét thấy, ông T và bà N là vợ chồng và đây là khoản nợ chung khi bà N, ông T cùng chung sống nên ông T phải có trách nhiệm cùng bà N trả các khoản cho các hụi viên.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông NGuyễn Chí T, buộc ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông NGuyễn Chí T số tiền nợ hụi là 37.030.000 đồng.

[3] Kể từ khi ông NGuyễn Chí T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N chậm trả khoản tiền trên cho ông T, thì ông T, bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.030.000 đồng x 5% = 1.851.500 đồng. Ông NGuyễn Chí T đã dự nộp số tiền 926.000 đồng theo biên lai thu số 0015132 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông T được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông NGuyễn Chí T, buộc ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông NGuyễn Chí T số tiền nợ hụi là 37.030.000 đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

Kể từ khi ông NGuyễn Chí T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N chậm trả khoản tiền trên cho ông T, thì ông T, bà N còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.851.500 đồng. Ông NGuyễn Chí T đã dự nộp số tiền 926.000 đồng theo biên lai thu số 0015132 ngày 01/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ông T được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung